

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG KIẾN HƯNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2268/UBND-VHXX
V/v tăng cường công tác quản lý thu,
chi năm học 2026-2027 trên địa bàn
phường Kiến Hưng

Kiến Hưng, ngày 26 tháng 8 năm 2026

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS;
- Các lớp mầm non độc lập trên địa bàn phường.

Thực hiện Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố Hà Nội quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập; Nghị quyết số 84/2026/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của HĐND Thành phố quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2026-2027 và các văn bản có liên quan;

Thực hiện Công văn số 4383/SGDĐT-KHTC ngày 22/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tăng cường công tác quản lý thu chi năm học 2026-2027, UBND phường Kiến Hưng yêu cầu các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung sau:

I. THỰC HIỆN THU HỌC PHÍ, THU DỊCH VỤ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC

1. Thu học phí

1.1. Đối với các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

- Thực hiện thu học phí theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục và các văn bản có liên quan.

- Các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, trừ các dịch

vụ do Nhà nước định giá, bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy theo quy định của Luật Giá.

- Thực hiện công khai theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm giải trình với người học, cha mẹ học sinh và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do cơ sở quyết định; thuyết minh các yếu tố cấu thành giá, lộ trình và tỷ lệ tăng học phí.

- Tuân thủ nghiêm biên độ điều chỉnh học phí và giá các dịch vụ giáo dục; tỷ lệ tăng tối đa không quá 10% đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông so với năm học 2025-2026.

1.2. Về thu, quản lý và sử dụng học phí

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường thực hiện việc thu, quản lý và sử dụng học phí theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục và các văn bản có liên quan.

- Việc thu, quản lý và sử dụng học phí phải bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, có đầy đủ chứng từ thu theo quy định và thực hiện trách nhiệm giải trình đối với người học, cha mẹ học sinh và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

2.1. Đối với các cơ sở giáo dục công lập

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập (không bao gồm các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) của thành phố Hà Nội (Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND); Nghị quyết số 84/2026/NQ-HĐND ngày 15/7/2026 của HĐND Thành phố quy định cơ chế hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2026-2027 (Nghị quyết số 84/2026/NQ-HĐND); văn bản số 45/UBND-KGVX ngày 06/01/2026 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết

số 60/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố (Văn bản số 45/UBND-KGVX) và các văn bản có liên quan.

2.2. Đối với các cơ sở giáo dục dân lập, tư thực

Thực hiện nguồn thu theo quy định của pháp luật về chính sách khuyến khích xã hội hóa và các văn bản pháp luật có liên quan; bảo đảm việc quản lý, sử dụng các khoản thu đúng quy định, công khai, minh bạch.

(Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (Nghị định số 69/2008/NĐ-CP); Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP (Thông tư số 135/2008/TT-BTC); Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và các văn bản có liên quan).

3. Các khoản thu khác

3.1. Đồng phục, quần áo thể dục thể thao, phù hiệu

Việc may, mua đồng phục, quần áo thể dục thể thao, phù hiệu thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản có liên quan. Cha mẹ học sinh hoặc Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức việc may hoặc mua theo đúng quy định.

3.2. Tiếp nhận tài trợ

- Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản có liên quan.

- Nghiêm cấm lợi dụng chủ trương xã hội hóa giáo dục hoặc vận động tài trợ để ép buộc, gây áp lực đóng góp đối với cha mẹ học sinh; không sử dụng nguồn xã hội hóa để thay thế phần kinh phí thuộc trách nhiệm bảo đảm của ngân sách nhà nước.

4. Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Thực hiện theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản có liên quan.

- Các cơ sở giáo dục phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động theo đúng quy định; phổ biến Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh tới toàn thể cha mẹ học sinh.

- Các cơ sở giáo dục không trực tiếp thu kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và không được lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để tổ chức thu các khoản ngoài quy định.

5. Thực hiện chế độ công khai

Các cơ sở giáo dục thực hiện công khai trong hoạt động giáo dục, công khai tài chính và các nội dung liên quan theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật hiện hành.

II. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ HỌC PHÍ VÀ CÁC CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ KHÁC

1. Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí

- Các cơ sở giáo dục thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí; bảo đảm công khai, minh bạch, không để chậm trễ hoặc bỏ sót đối tượng thụ hưởng.

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục phổ thông tư thục: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, lập danh sách người học thuộc đối tượng được hỗ trợ học phí, kèm theo mức hỗ trợ theo quy định, gửi UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, rà soát và thực hiện theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục phổ thông tư thục: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày khai giảng năm học, lập danh sách người học được hỗ trợ học phí, kèm theo mức hỗ trợ học phí theo quy định, gửi UBND phường để thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Tuyệt đối không yêu cầu người học hoặc cha mẹ học sinh phải làm đơn đề nghị để được hưởng chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí.

2. Hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách hỗ trợ khác

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định các chế độ hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách hỗ trợ khác của Trung ương và Thành phố.

- Các trường tiểu học và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc chính sách hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học theo Nghị quyết số 84/2026/NQ-

HĐND và hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng chế độ.

III. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ THU, CHI VÀ PHÒNG, CHỐNG LẠM THU

1. Đối với các cơ sở giáo dục công lập

Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

(1) Tổ chức quán triệt, phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh các văn bản chỉ đạo về công tác thu, chi đầu năm học; niêm yết công khai các văn bản chỉ đạo theo quy định.

(2) Chỉ được tổ chức thu các khoản thu theo quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

(3) Đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 60/2025/NQ-HĐND: Căn cứ mức trần được quy định, xây dựng dự toán chi phí để xác định mức thu cụ thể; thực hiện thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ học sinh trên tinh thần tự nguyện; bảo đảm có sự thống nhất của nhà trường và thực hiện theo quy trình, thẩm quyền của cơ quan quản lý cấp trên trước khi ban hành mức thu; bảo đảm không vượt mức trần quy định.

(4) Thực hiện giãn thời gian thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản thu trong cùng một thời điểm. Nghiêm cấm tự đặt ra các khoản thu, ép buộc học sinh và cha mẹ học sinh đóng góp dưới bất kỳ hình thức nào; không lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu các khoản ngoài quy định. Không lạm dụng chủ trương xã hội hóa giáo dục làm tăng các khoản đóng góp của phụ huynh hoặc thay thế phần kinh phí ngân sách nhà nước phải bảo đảm.

(5) Thực hiện thu học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

(6) Công tác quản lý thu chi: Khi thu tiền của người học phải trả chứng từ thu kịp thời, đầy đủ, đúng quy định; tuyệt đối không giao nhiệm vụ cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền. Theo dõi, ghi sổ kế toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu phát sinh; thực hiện đúng Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các quy định hiện hành về tài chính, kế toán.

(7) Có chế độ miễn, giảm các khoản thu khác phù hợp đối với học sinh thuộc diện chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn; tuyệt đối không để học sinh vì gia đình khó khăn, không có tiền đóng góp mà phải bỏ học.

(8) Thực hiện đầy đủ quy định về hóa đơn, đăng ký thuế, kê khai, quyết toán thuế và các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

(9) Thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm, học thêm; không để xảy ra tình trạng tổ chức dạy thêm, học thêm sai quy định.

(10) Công bố số điện thoại đường dây nóng để người học, cha mẹ học sinh và nhân dân kịp thời phản ánh các vấn đề về lạm thu, tổ chức dạy thêm không đúng quy định và các hành vi tiêu cực khác.

(11) Thực hiện trách nhiệm giải trình trước người học, cha mẹ học sinh và xã hội về các mức thu, khoản thu; kiểm soát chặt chẽ chi phí học tập, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lạm thu đầu năm học. Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về việc thực hiện các khoản thu, chi và việc tổ chức dạy thêm, học thêm tại đơn vị.

2. Đối với các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục và cơ sở giáo dục mầm non độc lập

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung (1), (2), (4), (5), (7), (8), (9), (10), (11) quy định tại mục 1 phần III văn bản này về: công khai, chỉ thu các khoản theo quy định; giãn thời gian thu, không thu gộp nhiều khoản; không tự đặt ra khoản thu trái quy định; không ép buộc đóng góp; không lợi dụng Ban đại diện cha mẹ học sinh; không lạm dụng xã hội hóa giáo dục; thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản học phí theo quy định; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện quy định về hóa đơn, thuế; thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm; công bố đường dây nóng và thực hiện trách nhiệm giải trình về các khoản thu.

- Về công tác quản lý thu, chi:

+ Khi thu tiền của người học phải trả chứng từ thu kịp thời, đầy đủ, đúng quy định; không giao nhiệm vụ cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền.

+ Theo dõi, ghi sổ kế toán đầy đủ, kịp thời các khoản thu phát sinh theo đúng chế độ.

+ Thực hiện nghiêm các quy định về thu, chi, công khai, tài chính, kế toán, hóa đơn, thuế và các nghĩa vụ có liên quan theo đúng loại hình hoạt động, quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ PHẢN ÁNH

- Các cơ sở giáo dục chịu sự kiểm tra, giám sát của UBND phường và các cơ quan có thẩm quyền về tình hình thu, chi đầu năm học và các hoạt động liên quan.

- UBND phường sẽ tăng cường kiểm tra, trong đó chú trọng kiểm tra đột xuất tình hình thu, chi đầu năm học và việc tổ chức bữa ăn bán trú tại các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý.

- Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm kịp thời cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin và giải trình về các khoản thu, mức thu, việc quản lý, sử dụng các khoản thu khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

- Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về thu, chi; tổ chức dạy thêm, học thêm không đúng quy định và các hành vi tiêu cực khác.

- Hiệu trưởng, người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác thu, chi, tổ chức dạy thêm, học thêm tại đơn vị. Trường hợp để xảy ra lạm thu hoặc tổ chức dạy thêm, học thêm sai quy định thì xử lý trách nhiệm theo quy định.

V. ĐƯỜNG DÂY NÓNG

- Các cơ sở giáo dục công bố số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh của người học, cha mẹ học sinh và nhân dân về các vấn đề liên quan đến giáo dục và đào tạo năm học 2026-2027, đặc biệt là các phản ánh về lạm thu, tổ chức dạy thêm, học thêm không đúng quy định và các hành vi tiêu cực khác.

- Phòng Văn hóa - Xã hội phường là đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, tham mưu UBND phường xử lý thông tin phản ánh thuộc thẩm quyền; theo dõi việc tiếp nhận, xử lý thông tin đường dây nóng và các phản ánh của báo chí liên quan đến công tác giáo dục trên địa bàn.

- Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin, giải trình và xử lý kịp thời các nội dung phản ánh thuộc đơn vị.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- **Báo cáo lần 1:** Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường tổng hợp tình hình thực hiện các khoản thu và xử lý vi phạm lạm thu năm học 2026-2027 theo biểu mẫu **Phụ lục 01** đính kèm, gửi UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 18/9/2026 để UBND phường tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 23/9/2026.

- **Báo cáo định kỳ:** Sau thời điểm báo cáo lần 1, các cơ sở giáo dục thực hiện báo cáo hàng tháng theo **Phụ lục 02** đính kèm về tình hình thực hiện các khoản thu và xử lý vi phạm lạm thu trong tháng theo biểu mẫu quy định, gửi UBND phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 15 hàng tháng để UBND phường tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20 hàng tháng.

Trường hợp phát sinh vụ việc vi phạm, lạm thu hoặc vấn đề phức tạp, các cơ sở giáo dục phải báo cáo ngay UBND phường để chỉ đạo xử lý, không chờ đến kỳ báo cáo định kỳ.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND phường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung tại công văn này.

- Chủ trì triển khai thực hiện các quy định về quản lý thu, chi thuộc lĩnh vực giáo dục theo phân cấp quản lý.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học phí và các chế độ, chính sách hỗ trợ khác cho người học.

- Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức kiểm tra, nhất là kiểm tra đột xuất công tác thu, chi đầu năm học và tổ chức bữa ăn bán trú tại các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý.

- Tiếp nhận, tổng hợp, tham mưu xử lý phản ánh qua đường dây nóng, phản ánh của người dân, cha mẹ học sinh và thông tin báo chí.

- Tổng hợp báo cáo UBND phường, Sở Giáo dục và Đào tạo theo thời gian và biểu mẫu quy định.

- Kịp thời tham mưu UBND phường chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; thực hiện công khai danh sách các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp có vi phạm về lạm thu theo quy định và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị có liên quan trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các nội dung liên quan đến công tác tài chính, giá dịch vụ, thực hiện chính sách hỗ trợ và các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm tổ chức triển khai nghiêm túc, đầy đủ các nội dung tại công văn này và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; bảo đảm các khoản thu đúng quy định, công khai, minh bạch, hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế; không để xảy ra tình trạng lạm thu, thu sai quy định, ép buộc đóng góp hoặc các hành vi tiêu cực trong công tác thu, chi đầu năm học.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ sở giáo dục phản ánh bằng văn bản về UBND phường Kiến Hưng (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDĐT TP Hà Nội;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Đ/c Chủ tịch, PCT UBND phường;
- Phòng KT-HT&ĐT;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Cao Đăng

PHỤ LỤC SỐ 01: BÁO CÁO THỐNG KÊ TÌNH HÌNH CÁC KHOẢN THU VÀ XỬ LÝ VI PHẠM LẠM THU NĂM HỌC 2026-2027

Đơn vị báo cáo:

I. THỐNG KÊ DANH MỤC CÁC KHOẢN THU TRÁI QUY ĐỊNH (LẠM THU) ĐÃ PHÁT HIỆN

T	Tên lớp có sai phạm	Cấp học/bậc đào tạo	Địa bàn phường/xã	Nội dung khoản thu sai quy định (nêu rõ tên khoản thu, mức thu/người học)	Tổng số tiền đã thu sai quy định (đơn vị: đồng)	Hình thức tự ý đặt ra khoản thu (ví dụ: Ban đại diện cha mẹ học sinh thu, quỹ trường, quỹ lớp, ép buộc mua đồng phục/sách giáo khoa...)
	7A1	THCS	Phường Kiến Hưng	Tiền học thêm chính khoá 500.000 đồng/học sinh/tháng	250.000.000	Nhà trường tự thoả thuận với phụ huynh học sinh
	Tổng cộng					

II. KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

T	Tên lớp có sai phạm	Biện pháp xử lý tài chính đối với khoản thu sai quy định (Đã trả lại phụ huynh/nộp ngân sách/chưa xử lý)	Số tiền đã thực hiện hoàn trả cho người học (đơn vị: đồng)	Hình thức xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ sở giáo dục (Khiển trách/cảnh cáo/cách chức/chuyển)	Tiến độ thực hiện xử lý (Đã hoàn thành/Đang xử lý)	Kiến nghị đề xuất của xã/phường (nếu có)
---	---------------------	--	--	---	--	--

				<i>cơ quan điều tra)</i>		
	7A1	<i>Đã hoàn trả lại 100% cho phụ huynh học sinh</i>	250.000.000	...	<i>Đã hoàn thành</i>	<i>Đề nghị tăng chế tài xử phạt hành chính trường tư thực</i>
.						

II. TỔNG HỢP THEO PHÂN CẤP QUẢN LÝ

1. Tổng số lớp bị phản ánh/kiểm tra đầu năm:.....cơ sở
2. Tổng số lớp xác định có sai phạm lạm thu:.....cơ sở
3. Tổng số tiền phát hiện thu sai quy định:.....đồng
4. Tổng số tiền đã thực hiện thu hồi/hoàn trả cho học sinh:.....đồng
5. Tổng số cán bộ quản lý/giáo viên bị xử lý kỷ luật:.....người

Kiến Hưng, ngày tháng năm 2026

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 02: BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG
THỐNG KÊ TÌNH HÌNH CÁC KHOẢN THU VÀ XỬ LÝ
VI PHẠM LẠM THU NĂM HỌC 2026-2027

Thời điểm báo cáo: Từ ngày.....thángnăm 2026

đến ngày.....tháng.....năm 2026

Đơn vị báo cáo:

I. THỐNG KÊ DANH MỤC CÁC KHOẢN THU TRÁI QUY ĐỊNH (LẠM THU) ĐÃ PHÁT HIỆN

T	Tên lớp có sai phạm	Cấp học/bậc đào tạo	Địa bàn phường/xã	Nội dung khoản thu sai quy định (<i>nêu rõ tên khoản thu, mức thu/người học</i>)	Tổng số tiền đã thu sai quy định (<i>đơn vị: đồng</i>)	Hình thức tự ý đặt ra khoản thu (ví dụ: <i>Ban đại diện cha mẹ học sinh thu, quỹ trường, quỹ lớp, ép buộc mua đồng phục/sách giáo khoa...</i>)
	Lớp 7A1	THCS	Phường Kiến Hưng	Tiền học thêm chính khoá 500.000 đồng/học sinh/tháng	250.000.000	
	Tổng cộng					

II. KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC

T	Tên lớp có	Biện pháp xử lý tài chính đối với khoản thu sai quy định	Số tiền đã thực hiện hoàn trả	Hình thức xử lý kỷ luật đối với người	Tiến độ thực hiện xử lý	Kiến nghị đề xuất của
---	------------	--	-------------------------------	---------------------------------------	-------------------------	-----------------------

	sai phạm	(Đã trả lại phụ huynh/nộp ngân sách/chưa xử lý)	cho người học (đơn vị: đồng)	đứng đầu cơ sở giáo dục (Khiển trách/cảnh cáo/cách chức/chuyển cơ quan điều tra)	(Đã hoàn thành/Đang xử lý)	xã/phường (nếu có)
	Lớp 7A1	Đã hoàn trả lại 100% cho phụ huynh học sinh	250.000.000	Kỷ luật mức ...	Đã hoàn thành	
.						

III. TỔNG HỢP THEO PHÂN CẤP QUẢN LÝ

1. Tổng số lớp bị phản ánh/kiểm tra:.....cơ sở
2. Tổng số lớp xác định có sai phạm lạm thu:.....cơ sở
3. Tổng số tiền phát hiện thu sai quy định:.....đồng
4. Tổng số tiền đã thực hiện thu hồi/hoàn trả cho học sinh:.....đồng
5. Tổng số cán bộ quản lý/giáo viên bị xử lý kỷ luật:.....người

Kiến Hưng, ngày tháng năm 2026

Hiệu trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

